

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2020/HS-ST

Ngày: 22-9-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Viên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Liễu.

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo.

**Thư ký phiên tòa:** Ông Quách Kim Lân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 125/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

**Trần Tuấn A** (tên gọi khác: C), sinh năm 1994 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp 4, xã L, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Th - sinh năm 1963 và bà Bùi Thị Th – sinh năm 1968; chưa có vợ, con; tiền sự: Không; nhân thân: Không.

Tiền án:

- Ngày 25/12/2017, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/7/2018.

- Ngày 20/12/2018 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/8/2019.

Ngày 20/5/2020, bị cáo được khởi tố tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Đến ngày 12/8/2020, do tiếp tục có hành vi “Trộm cắp tài sản” nên bị bắt tạm giam cho đến nay “có mặt”.

- Bị hại: Chị Trần Thị Yến V – sinh năm 1970, nơi cư trú: ấp 94, xã Túc Trung, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai “có mặt”.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Tuấn A và Đào Văn B là bạn bè với nhau, vào khoảng 09 giờ ngày 26/4/2020, Phan Văn Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream (không rõ biển số) chở Tuấn A đi đến nhà B chơi. Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên đến khoảng 10 giờ ngày 26/4/2020, Đ điều khiển xe mô tô chở Tuấn A và B đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến khu vực lô cao su thuộc ấp 94, xã T, huyện Đ, cả ba thấy vườn bưởi của chị Trần Thị Yến V không có người trông coi nên đã cùng nhau trộm cắp bưởi. Lúc này, Đ đứng ở ngoài xe để canh chừng người còn Tuấn A và B nhặt 02 bao tải ở lô cao su rồi cả hai bước qua hàng rào vào bên trong khu vườn bưởi nhà chị V hái bưởi bỏ vào 02 bao tải. Sau đó, Tuấn A và B mỗi người vác 01 bao bưởi đi ra xe thì bị người dân phát hiện, bắt giữ được Tuấn A còn Đ và B chạy thoát. Đến ngày 27/4/2020, B đến Cơ quan Công an trình diện và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tài sản thiệt hại: 38 trái bưởi da xanh có tổng trọng lượng là 51 kg. Căn cứ bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 05/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ, kết luận tổng trị giá 38 trái bưởi da xanh có tổng trọng lượng là 51 kg là 765.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 101/CT-VKSDQ ngày 31 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Trần Tuấn A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự tuyên bị cáo Trần Tuấn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Tuấn A từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Kiểm sát viên còn nêu quan điểm về biện pháp tư pháp, các vấn đề khác và án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo thống nhất về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo không có ý kiến hay tranh luận gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử xét xử đúng theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tra luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ để kết tội đối với bị cáo:

Căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung và sự thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo và lời khai của bị hại phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ, thể hiện:

Vào ngày 26/4/2020 tại ấp 94, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, Trần Tuấn A cùng với Đào Văn B và Phan Văn Đ đã có hành vi lén lút trộm cắp của chị Trần Thị Yến V 38 trái bưởi da xA có tổng trọng lượng là 51 kg. Giá trị tài sản thiệt hại là 765.000 đồng. Bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản trị giá dưới 2.000.000 đồng, nhưng do bị cáo có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản và chưa được xóa án tích, nên hành vi phạm tội của bị cáo Trần Tuấn A đã có đủ dấu hiệu về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173. Từ những nhận định trên, có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng số 101/CT-VKSĐQ ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Trần Tuấn A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo Trần Tuấn A là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản; bị cáo đang trong thời gian tại ngoại để điều tra về hành vi phạm tội thì lại có hành vi trộm cắp tài sản khác bị bắt tạm giam nên việc đưa bị cáo ra xét xử với mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi của bị cáo gây ra, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Tuấn A không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thuộc trường hợp quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, tài sản đã thu hồi hoàn trả cho chủ sở hữu là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị Yến V đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án:

- 38 trái bưởi da xanh có tổng trọng lượng là 51 kg và 02 bao tải là tài sản của chị Trần Thị Yến V. Cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định.

- 01 điện thoại di động hiệu Masster và 01 điện thoại di động hiệu Nokia là của bị cáo Trần Tuấn A không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trao trả cho Trần Tuấn A là đúng quy định.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với Phan Văn Đ, qua xác minh hiện Đ không có mặt tại địa phương nên chưa có đủ cơ sở để xử lý. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh và xử lý sau là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô mà Đ sử dụng chở B và Tuấn A đi trộm cắp tài sản, hiện chưa làm việc được với Định nên chưa thu hồi được, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

Đối với Đào Văn B, trong quá trình điều tra B đã bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Đ đã ra Quyết định truy nã bị can số 12/CSĐT ngày 19/7/2020 và Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can số 08/CSĐT ngày 19/7/2020. Khi nào bắt được Bằng sẽ phục hồi xử lý sau là có cơ sở.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Đề nghị của Viện kiểm sát: Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội dA, điều khoản, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo, biện pháp tư pháp và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Tuấn A (tên gọi khác: C) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Tuấn A (tên gọi khác: C) 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2020.

2. Về án phí: Bị cáo Trần Tuấn A phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an H. Đ;
- VKSND H. Đ ;
- CCTHADS H. Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND cấp xã;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Viễn**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an H. Đ;
- VKSND H. Đ ;
- CCTHADS H. Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND cấp xã;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Viên**

\